TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn***:*** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Đ B, xã Đ Ng, huyện Đ H, tỉnh K T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Đ B, xã Đ Ng, huyện Đ H, tỉnh K T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng D tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có hai con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Phạm Huy H, sinh ngày 10/10/2001 và cháu Phạm Hoàng V, sinh ngày 01/01/2006 cho chị Nguyễn Thị Hồng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu H và V đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng

cho cháu Phạm Hòang V, sinh ngày 01/01/2006 mỗi tháng là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng), kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu V đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Phạm Văn Huy có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, nợ chung***: Hai đương sự đều tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Căn cứ Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Án phí dân sự sơ thẩm(Thuận tình ly hôn) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Phạm Văn H thoả thuận nhận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh Phạm Văn H còn phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng).* Tổng cộng anh Phạm Văn H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0009350 ngày 26/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà; anh H không phải nộp thêm.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- UBND xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Trọng Hàn